

Số: 113 /QĐ-TTQTNNMT

Bình Định, ngày 21 tháng 8 năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BĐ

Số: 10493
Ngày: 28/11/17
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2017
của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 17/QĐ-STNMT ngày 06/01/2017 của Sở Tài nguyên và môi trường về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số: 344/QĐ-STNMT ngày 14/8/2017 của Sở Tài nguyên và môi trường về việc phân bổ/điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của trường phòng hành chính – tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2017 của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường theo phụ biểu đính kèm.

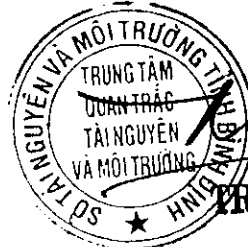
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trạm Giám sát môi trường, phòng HC-TH và các phòng chuyên môn của Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

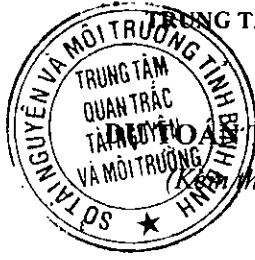
Nơi nhận:

- Sở TN&MT(BC)
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC



TRẦN ĐOÀN KHOA TIẾN

**THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH NĂM 2017**

theo Quyết định số: 113 /QĐ ngày 21/8/2017 của Trung tâm QTTN&MT)

STT	Nội dung	DVT: đồng	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		-18.000.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-18.000.000
	Kinh phí nghiệp vụ hoạt động môi trường và giám sát môi trường		-18.000.000

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I/2017**

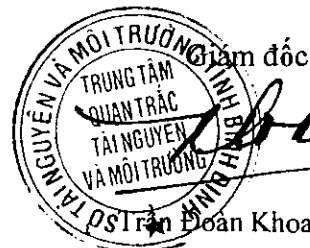
DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh %	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5=4*100/3	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.519	132	5%	7%
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	692	132	19%	20%
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.827			
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.827			
2.1.1	Hoạt động và giám sát môi trường	1.557			
a	<i>Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt</i>	102			
b	<i>Phối hợp Chi cục bảo vệ môi trường thực hiện việc lấy mẫu</i>	182			
c	<i>Phối hợp với đoàn thanh tra Sở Tài nguyên và môi trường đi lấy và phân tích mẫu theo số lượng thực tế từng đợt công tác</i>	50			
d	<i>Giám sát các cơ sở có lưu lượng nước thải lớn trên địa bàn tỉnh</i>	85			
đ	<i>Quan trắc hiện trạng môi trường</i>	527			
e	<i>Khảo sát, đánh giá hiện trạng, sự tác động môi trường cho hoạt động sản xuất tại làng nghề bún tươi thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn</i>	285			
g	<i>Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát thải và thử nghiệm mô hình xử lý nước thải y tế của các cơ sở y tế có quy mô phát thải Q < 2 m³ ngày đêm trên địa bàn tỉnh</i>	250			
h	<i>Quan trắc các mỏ khai thác cát trên địa bàn tỉnh</i>	58			
i	<i>Hoạt động khác</i>	18			
2.1.2	Hỗ trợ kinh phí cho trạm Quan trắc	36			
2.1.3	Mua sắm tài sản	54			
2.1.4	Sửa chữa nhà làm việc	180			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Người lập



Ngô Thị Xuân Hưng



Đoàn Khoa Tiến

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
6 tháng đầu năm 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh %	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5=4*100/3	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.519	278	11%	15%
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	692	278	40%	43%
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.827			2%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.827			
2.1.1	Hoạt động và giám sát môi trường	1.557			
a	<i>Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt</i>	102			
b	<i>Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm (phối hợp CCBVMT)</i>	182			
c	<i>Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm (Phối hợp với đoàn thanh tra Sở Tài nguyên và môi trường đi lấy và phân tích mẫu theo số lượng thực tế từng đợt công tác)</i>	50			
d	<i>Giám sát các cơ sở có lưu lượng nước thải lớn trên địa bàn tỉnh</i>	85			
đ	<i>Quan trắc hiện trạng môi trường</i>	527			
e	<i>Khảo sát, đánh giá hiện trạng, sự tác động môi trường cho hoạt động sản xuất tại làng nghề bún tươi thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn</i>	285			
g	<i>Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát thải và thử nghiệm mô hình xử lý nước thải y tế của các cơ sở y tế có quy mô phát thải $Q < 2 m^3$ ngày đêm trên địa bàn tỉnh</i>	250			
h	<i>Quan trắc các mỏ khai thác cát trên địa bàn tỉnh</i>	58			
i	<i>Hoạt động khác</i>	18			
2.1.2	Hỗ trợ kinh phí cho trạm Quan trắc	36			
2.1.3	Mua sắm tài sản	54			
2.1.4	Sửa chữa nhà làm việc	180			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Người lập

Abud

Ngô Thị Xuân Hưng



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III/2017**

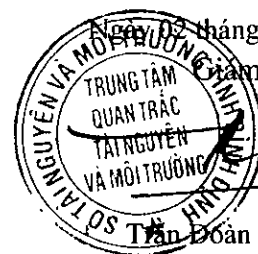
DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh %	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5=4*100/3	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.501	285	11%	19%
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	692	142	21%	24%
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.809	143	8%	17%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.809	143	8%	17%
2.1.1	Hoạt động và giám sát môi trường	1.539	70	5%	2%
a	Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt	102			
b	Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm (phối hợp CCBVMT)	182			
c	Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm (Phối hợp với đoàn thanh tra Sở Tài nguyên và môi trường đi lấy và phân tích mẫu theo số lượng thực tế từng đợt công tác)	50			
d	Giám sát các cơ sở có lưu lượng nước thải lớn trên địa bàn tỉnh	85			
đ	Quan trắc hiện trạng môi trường	527			
e	Khảo sát, đánh giá hiện trạng, sự tác động môi trường cho hoạt động sản xuất tại làng nghề bùn tươi thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn	285			
g	Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát thải và thử nghiệm mô hình xử lý nước thải y tế của các cơ sở y tế có quy mô phát thải Q < 2 m ³ ngày đêm trên địa bàn tỉnh	250			
h	Quan trắc các mỏ khai thác cát trên địa bàn tỉnh	58			
2.1.2	Hỗ trợ kinh phí cho trạm Quan trắc	36	21	58%	59%
2.1.3	Mua sắm tài sản	54	52	96%	
2.1.4	Sửa chữa nhà làm việc	180			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Người lập



Ngô Thị Xuân Hưng



Ngày 10 tháng 10 năm 2017

Trần Đoàn Khoa Tiến



Trần Đoàn Khoa Tiến